

Số: 218/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A đường D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Xuân N, sinh năm 1966; địa chỉ: Số A đường D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Kim A và ông Lê Xuân N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Hoàng Thị Kim A và ông Lê Xuân N có 01 con chung là cháu Lê Xuân H, sinh ngày 20/02/2014. Hiện nay cháu Lê Xuân H đang ở với bà Hoàng Thị Kim A. Nay ly hôn bà Hoàng Thị Kim A và ông Lê Xuân N thỏa thuận như sau: Giao cháu Lê Xuân H cho bà Hoàng Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Hoàng trưởng thành, đủ 18 tuổi; ông Lê Xuân N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Lê Xuân H mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Lê Xuân H trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Kim A và ông Lê Xuân N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Kim A và ông Lê Xuân N xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Kim A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo định kỳ là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng cả hai loại án phí bà Hoàng Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Hoàng Thị Kim A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009625 ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Bà Hoàng Thị Kim A đã nộp đủ án phí, nay không phải nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- UBND xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ông N, bà A ĐKKH số 97, Quyền số: 01/2013,
ngày 02/10/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu bản án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cần